

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Thế và ông Vân Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn -Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 14/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **L V V**, sinh năm 19.. tại xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nơi TT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: ..; Dân tộc: ..; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V T, sinh năm 19.. và bà L T M, sinh năm 19..; có vợ: L T N, sinh năm 19.. và 0.. con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam, Công an tỉnh Lai Châu đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/9/2023, L V V đem theo 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đi tìm mua Heroin về sử dụng, khi đi đến khu vực cầu treo thuộc bản A, xã B, huyện C, V gặp một người đàn ông đang đứng một mình trên đường, qua trao đổi nói chuyện người đàn ông này giới thiệu tên là N nhà ở bản D, xã B, người này nói là đang đi tìm mua Heroin để sử dụng, nghe thấy người này nói vậy thì V nhờ người này đi mua hộ Heroin với giá 200.000 đồng. N đồng ý, nhận tiền của V rồi đi tìm mua Heroin, còn V đứng đợi trên đường. Khoảng 05 phút sau, N quay lại đưa cho V 01 gói Heroin

được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, buộc túm một đầu, sau đó N đi đâu không rõ. Sau khi nhận Heroin V mở ra kiểm tra sau đó đi nhờ xe của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, đi xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh đi từ hướng ..g lên xã Đào San. Khi V và người đàn ông này đang đi đến Km 15+500m đường tỉnh lộ 132 thuộc bản A, xã B, huyện C thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu, Công an xã B yêu cầu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên V đã thả gói Heroin xuống đường, lúc này V bị giữ lại và tự nguyện giao nộp gói Heroin cho tổ công tác. Tổ công tác đã đưa V cùng vật chứng về trụ sở Công an xã để lập biên bản.

Kết luận giám định số 1030/KL – KTHS ngày 21/9/2023 và số 1031/KL – KTHS ngày 22/9/2023 của Công an tỉnh Lai Châu khẳng định: Số Heroine thu giữ của L V V có khối lượng 0,34 gam

Bản cáo trạng số 117/CT-VKSPT ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo L V V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 **năm 06 tháng** đến 02 **năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định, miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào hồi 18 giờ 25 phút, ngày 21/9/2023, tại Km15+500m thuộc bản A, xã B, huyện C, bị cáo L V V đang tàng trữ 01 gói Heroin có khối lượng 0,34 gam để sử dụng thì bị Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Công an xã B, huyện C phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo L V V là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp (3/12).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với ý kiến của người bào chữa về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo phạm tội tại địa bàn phức tạp về tội phạm ma túy, đã được các cấp chính quyền cơ quan tổ chức tuyên truyền pháp luật phòng chống ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm trừng trị và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, nguồn thu nhập thấp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì dùng niêm phong ban đầu đã mở xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông giới thiệu tên là N là người mà bị cáo đã nhờ đi mua hộ số Heroin. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhân thân, lý lịch tại khu vực bản D nhưng không có ai có tên như bị cáo đã khai do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo L V V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo L V V 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì đã mở

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi Cục THADS huyện Phong Thổ;
- Công an huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- NBC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Trung Tá

